

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn

Thực hiện Kế hoạch số 281-KH/ThU ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Thành uỷ về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (viết tắt là Kết luận số 91-KL/TW), Ban Thường vụ Đảng uỷ ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, sâu sắc Kết luận số 91-KL/TW; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị.

2. Tiếp tục cụ thể hoá phù hợp với tình hình của xã các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW); Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển thành phố Vinh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nghị quyết khác của Đảng về giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới,

thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo.

3. Các chi bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, ban, ngành bám sát nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ xã đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển bền vững giáo dục

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực người học phù hợp nhu cầu xã hội. Tăng cường phối hợp hợp tác phát triển giáo dục hội nhập, tiên tiến, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phát triển kinh tế - xã hội của xã, thành phố, tỉnh và khu vực.

b) Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có đủ phẩm chất, năng lực, tâm huyết, trách nhiệm, có tầm nhìn và sáng tạo. Tổ chức khoa học công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý theo chuẩn quốc gia, quốc tế về hình thành, đánh giá phẩm chất, năng lực người học; phát huy vai trò “Thầy cô là động lực” của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gương mẫu thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, tất cả vì học sinh thân yêu.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo quyền lợi, lợi ích chính đáng của đội ngũ nhà giáo; thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã.

c) Chủ động hợp tác, kết nối với các địa phương, đơn vị trong tỉnh, trong nước; tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục và đào tạo, về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đặc biệt về chuyển đổi số ngành giáo dục trên địa bàn thành phố, đảm bảo mục tiêu kép vừa ứng dụng xây dựng mô hình quản lý, quản trị và dạy học thời đại 4.0, vừa nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, hình thành công dân số, công dân toàn cầu; bằng phương thức: Kết nối - Chia sẻ - Tạo giá trị mới.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện; phát triển bền vững giáo dục và đào tạo

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu địa phương, đơn vị tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; bảo đảm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân tích cực, chủ động phối hợp trong thực hiện phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, xây dựng môi trường giáo dục trải nghiệm dựa vào cộng đồng và vì cộng đồng.

b) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, kiên định mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Chú trọng công tác xây dựng Đảng trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của cấp uỷ trong các nhà trường, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện và phát triển bền vững giáo dục và đào tạo đối với địa phương.

c) Tập trung rà soát, thực hiện kịp thời, đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và triển khai sâu rộng, hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương về giáo dục và đào tạo. Tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, phù hợp phát triển giáo dục và đào tạo gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

d) Thực sự đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; quản trị trường học đảm bảo tự chủ, tự chịu trách nhiệm, xây dựng văn hoá chất lượng.

Chỉ đạo tham mưu triển khai cơ chế phân cấp, phân quyền cho cơ sở gắn với phát huy dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định đối với các hoạt động của ngành. Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục trên địa bàn.

Triển khai đồng bộ, khoa học cơ chế quản trị trường học theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo thực hiện chính sách, cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới, thí điểm thực hiện đối với giáo dục mầm non, phổ thông ở địa phương thuận lợi.

Tăng cường chuyển đổi số, tạo đột phá thực hiện cải cách hành chính trong toàn ngành; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát hiện và nhân rộng các nhân tố mới, nhân tố điển hình.

e) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả hơn về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh. Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan quản lý giáo dục định kỳ tổ chức gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng của nhà giáo và học sinh, sinh viên.

2.2. Tập trung huy động tối đa nguồn lực, ưu tiên đầu tư đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Công tác quy hoạch phát triển quy mô mạng lưới trường lớp

- Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở khu vực đông dân cư; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và thực hiện mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục. Chỉ đạo triển khai mô hình trường học thông minh, nhân rộng mô hình trường trung học trọng điểm, chất lượng cao; thí điểm trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế trên địa bàn thuận lợi. Chỉ đạo quy hoạch phát triển mô hình không gian giáo dục cấp xã, thực sự kết nối, liên thông, hiện đại, phù hợp với phát triển phẩm chất, năng lực người học, định hướng tiêu chuẩn quốc tế.

- Phối hợp sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển chung của cả nước và của tỉnh, thành phố, xã.

- Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố. Ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; thực hiện cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

b) Chủ động nghiên cứu xây dựng chương trình địa phương, chương trình nhà trường khoa học, phù hợp phát triển phẩm chất, năng lực người học. Chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức,

kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn...

Tăng cường phát triển chương trình giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông.

c) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học ưu tiên phục vụ chương trình phát triển phẩm chất, năng lực người học trong thời đại công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế.

Tập trung nguồn lực các chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư công trung hạn, ưu tiên triển khai đầu tư kiên cố hoá trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 100%. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch.

Huy động tối đa nguồn kinh phí cho các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm chế độ chính sách cho phát triển đội ngũ, chính sách thi đua khen thưởng từ cơ sở; ưu tiên, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước như Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần nhà nước giữ vai trò chủ đạo; nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ thêm cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập; đề xuất hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2.3. Thực hiện mục tiêu từng cấp học, bậc học và trình độ đào tạo

a) Tăng cường các hoạt động nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục thực hiện mục tiêu chung.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người, quê hương xứ Nghệ. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên.

Chú trọng phát triển mô hình giáo dục trải nghiệm, phát triển năng lực người học thông qua liên kết với các đơn vị sản xuất, kinh doanh tạo môi trường thực hành; mô hình giáo dục trải nghiệm dựa vào cộng đồng và vì cộng đồng, tổ chức cho người học có nhiều cơ hội tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng, hoạt động từ thiện nhân đạo, hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo...

Quan tâm chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ vào cuộc sống; khuyến khích thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục với doanh nghiệp. Quan tâm hình thành những phẩm chất và kỹ năng mềm cho học sinh, chú trọng phát triển năng lực ứng dụng, khuyến khích học sinh có các sản phẩm ứng dụng mang tính thương mại, đem lại lợi ích cho xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học và tham gia hiệu quả các cuộc thi khoa học kỹ thuật, công nghệ.

Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh hoạt động công bố quốc tế. Thực hiện các đề tài phục vụ hoạt động đào tạo, đặc biệt các đề tài/ đề án CDIO; các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã, củathành phố, tỉnh, của các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên, học viên; tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ và phát huy hiệu quả các nhóm nghiên cứu. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ.

Phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hoá, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Chỉ đạo phối hợp triển khai đồng bộ công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe học đường; chú trọng việc trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động thể thao của học sinh trong và ngoài nhà trường; phối hợp xây dựng các mô hình giáo dục thể chất, sức bền cho học sinh tại cộng đồng.

Tích hợp kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong chương trình giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục. Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai lấy trẻ em, học sinh làm trung tâm; tham gia phát triển và có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phối hợp với các tổ chức xã hội tăng cường các hoạt động kêu gọi, vận động, huy động mọi nguồn lực từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước; tập trung hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các học sinh nghèo vượt khó học giỏi, hỗ trợ phát triển các tài năng, động viên những thành tích dạy và học. Phối hợp chỉ đạo hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng có tổ chức, hoạt động nền nếp, hiệu quả hơn; xây dựng xã hội học tập, môi trường học tập suốt đời.

Hoạt động phân luồng, hướng nghiệp kết nối với đào tạo nhân lực. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Triển khai công tác dự báo, kế hoạch phát triển giáo dục chuyên nghiệp ở địa phương và toàn ngành. Từng bước triển khai mô hình giáo dục trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương nhằm tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, góp phần thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Triển khai chủ trương phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và giáo dục tiểu học bắt buộc; phấn đấu đạt phổ cập giáo dục ở mức độ cao nhất. Tập trung chỉ đạo gắn nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác phổ cập với các nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đảm bảo quyền được học tập trong môi trường giáo dục tốt nhất của mọi người dân.

b) Tập trung triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng

cường các hoạt động cho trẻ thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1 và đảm bảo tuyệt đối an toàn cho mọi hoạt động. Quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

c) Hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; thực sự đầu tư tổ chức các hoạt động trải nghiệm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất chung, mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa; thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm. Tiếp tục xây dựng và triển khai các mô hình trường học, hoạt động giáo dục, tạo đột phá phát triển giáo dục của thành phố; chú trọng giải pháp chuyển đổi số “Kết nối, chia sẻ, tạo giá trị mới”.

d) Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức; triển khai thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động. Thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; phân đấu xóa mù ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho người lớn.

Chỉ đạo quản lý chất lượng các hoạt động giáo dục thường xuyên trong các trung tâm, các chương trình liên kết đào tạo, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo hướng một trung tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Chỉ đạo quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ của các trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống đáp ứng nhu cầu giáo dục tăng cường trên địa bàn thành phố.

e) Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo đại học và giáo dục nghề nghiệp đảm bảo chuẩn hoá, hiện đại và thực nghiệp.

Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng mô hình phát triển phù hợp để phát huy vai trò tiên phong của hệ thống giáo dục đại học, chuyên nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ, đáp ứng yêu cầu hội nhập với giáo dục đại học quốc tế. Hoàn thiện mô hình quản trị và cơ chế thực hiện

trách nhiệm giải trình phù hợp theo hướng tăng cường mức độ tự chủ. Phát huy tối đa nguồn lực con người và cơ sở vật chất, thu hút tốt hơn các nguồn lực của xã hội. Sử dụng hiệu quả hơn kinh phí của Nhà nước, mở rộng các hoạt động dịch vụ, gắn kết với đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo để người học luôn được tiếp cận và làm chủ tri thức mới, có các kỹ năng làm việc toàn cầu, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong mỗi sinh viên.

Xây dựng mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo với cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, có cơ chế để tổ chức và cá nhân sử dụng lao động tham gia vào việc đánh giá chất lượng của cơ sở đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trên cơ sở phát triển các mối quan hệ quốc tế, tăng cường hợp tác, trao đổi về đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hướng tới sự thành đạt của người học. Thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại thành phố Vinh; tăng cường giao lưu văn hoá và giáo dục quốc tế.

Chú trọng phát triển các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn; xây dựng các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ ngang tầm của khu vực ASEAN. Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; cung ứng những sản phẩm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân xã: Lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; rà soát, kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn xã.

2. Ủy ban nhân dân xã: Xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá các nội dung của Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này bằng các văn bản để triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bảo đảm sự đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học; cân đối, bố trí ngân sách hợp lý cho giáo dục và đào tạo; triển khai cơ chế, chính sách phù

hợp, hiệu quả để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phát huy vai trò, nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Kết luận.

4. Ban Tuyên giáo Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn nghiên cứu, học tập và quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và tỉnh theo quy định.

5. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này phù hợp với thực tế địa phương, cơ quan, đơn vị, hoàn thành trong quý IV/2024; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c),
- Ban Tuyên giáo Thành ủy (để b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- HĐND, UBND xã,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Các chi bộ cơ sở trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Trương Xuân Huệ